

Số 236 /TB-VVT

Bảy Hiền, ngày 07 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2025-2026

- Căn cứ Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2025-2026;

- Căn cứ Công văn 1888/SGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025-2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ;

- Căn cứ Công văn số 100/VHXH ngày 04 tháng 9 năm 2025 của UBND phường Bảy Hiền về việc triển khai Công văn số 1888/SGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025-2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ Công văn số 477/VHXH ngày 25 tháng 9 năm 2025 của UBND phường Bảy Hiền về việc hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025-2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn phường Bảy Hiền

- Căn cứ biên bản thống nhất với ban đại diện CMHS (sau khi lấy ý kiến của từng CMHS) về các khoản thu thỏa thuận và thu hộ chi hộ năm học 2025-2026

STT	CÁC KHOẢN THU	ĐVT	MỨC THU	Ghi chú
			năm học 2025-2026	
0.	Thu học phí đối với cơ sở giáo dục	Tháng		Tạm thời không thu
I	Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác			
1	Tiền tổ chức học tăng cường Ngoại ngữ	Tháng	165.000	Thu 9 tháng
2	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	Tháng	260.000	Thu 8 tháng
3	Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học (Smart education)	Tháng	800.000	Thu 8 tháng
4	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	Tháng	210.000	Thu 9 tháng
5	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số : Bao gồm - Hệ thống phần mềm quản lý điểm, sổ liên lạc điện tử. - Hệ thống học tập trực tuyến LMS - Sử dụng tiện ích hệ thống điểm danh thông minh, nhận diện khuôn mặt bằng trí tuệ nhận tạo (AI)	Tháng	57.000	Thu 9 tháng
6	Tiền tổ chức dạy kỹ năng sống	Tháng	85.000	Thu 8 tháng

7	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, nghệ thuật, thể dục tự chọn, câu lạc bộ, học bơi.	Tháng	80.000	Thu theo số tháng thực học
8	Dịch vụ đưa rước trẻ, học sinh bằng xe ô tô	Đồng/hs/tháng	900.000	Thu 8 tháng
9	Dịch vụ sử dụng máy lạnh: Đối với lớp có nhu cầu sử dụng nhưng chưa có máy lạnh, phải đi thuê.	Tháng	95.000	Đối với lớp 2 buổi; Thu theo số tháng thực thực hiện
			50.000	Đối với lớp 1 buổi; Thu theo số tháng thực thực hiện
10	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu	Năm	32.000	Thu 1 năm học
II Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án				
11	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030"	Tháng	160.000	Thu 8 tháng
III Các khoản thu tổ chức dịch vụ khác cho cá nhân học sinh				
12	Tiền suất ăn bán trú	Ngày	38.000	Thu 9 tháng
13	Tiền nước uống	Tháng	12.600	Thu 9 tháng
14	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	Năm	150.000	Thu 1 năm học
15	Học phẩm (Ấn chỉ, ấn phẩm và đề thi, giấy thi)	Năm	63.000	Thu 1 năm học
IV Tiền bảo hiểm y tế học sinh				
16	Tiền BHYT học sinh năm học 2026	Năm	631.800	12 tháng

Nơi nhận:

- Hội đồng trường;
- CMHS;
- Lưu (KT, VT).

Ghi chú :

1. CMHS có thể đóng theo tháng/Học kỳ/Năm học.
2. Chuyển khoản vào kênh thu hộ của SSC. Qua các ngân hàng : Agribank, Sacombank, Vietinbank (bằng cách tải áp của ngân hàng về điện thoại)
3. Nhập mã học sinh và thực hiện thanh toán.
 - Đơn vị hưởng : Trường THCS Võ Văn Tần
 - Nội dung (ghi) : Nguyễn Văn A - Lớp - Đóng(tháng/học kỳ/năm học)



HIỆU TRƯỞNG

Hồ Vĩnh Thịnh